

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 5.
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: GV KHỐI 5 - TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN DÂN

TÊN BÀI: XĂNG- TI- MÉT KHỐI. ĐỀ- XI- MÉT- KHỐI (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được một số đơn vị đo thể tích thông dụng: cm^3 (xăng ti mét khối), dm^3 (đề xi mét khối).
- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo thể tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo thể tích.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết được “thể tích” thông qua một số biểu tượng cụ thể.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3-5’) - GV giới thiệu bài. - Giới thiệu khách mời Rô - bốt.	
- GV tổ chức cho xem video các bóng trong tranh nói chuyện với nhau bằng giọng AI.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: (10-12’) - Mục tiêu: - Nhận biết được một số đơn vị đo thể tích thông dụng: cm^3 (xăng ti mét khối), dm^3 (đề xi mét khối). - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo thể tích. - Cách tiến hành:	

- GV mời HS quan sát 2 khối lập phương có cạnh 1 cm và 1 dm. + Giới thiệu Xăng – ti – mét khối. - GV đưa khối lập phương cạnh 1 cm và giới thiệu cho HS đây là khối lập phương có thể tích 1 cm³. - Giải thích khái niệm Xăng - ti - mét khối là thể tích của một hình lập phương có cạnh 1 cm. - Xăng - ti - mét khối viết tắt là cm³. + Giới thiệu Đề - xi – mét khối. - GV đưa khối lập phương cạnh 1 dm và giới thiệu cho HS đây là khối lập phương có thể tích 1 dm³. - Giải thích khái niệm Đề - xi – mét khối là thể tích của một hình lập phương có cạnh 1 dm. - Đề - ti - mét khối viết tắt là dm³. + Giới thiệu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo Đề - xi – mét khối và Xăng - ti - mét khối. - GV đưa 2 hình lập phương cạnh 1 dm và 1 cm và nói Đề - xi – mét khối và Xăng - ti - mét khối có mối quan hệ như thế nào ? ? Cần bao nhiêu khối lập phương cạnh 1 cm để xếp đầy hình lập phương cạnh 1 cm ? - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và đếm xem 1 hàng có bao nhiêu hình lập phương nhỏ. - Yêu cầu HS quan sát tiếp và đếm xem 1 lớp có bao nhiêu hàng ? - Yêu cầu HS quan sát tiếp và đếm xem xếp được bao nhiêu lớp để đầy hình lập phương cạnh 1 dm ? - Vậy chúng mình đếm được tất cả bao nhiêu hình lập phương cạnh 1 cm xếp đầy hình lập phương cạnh 1 dm ? - Vậy 1 dm³ = ? cm³ 1 cm³ = ? dm³	- HS quan sát tranh, lắng nghe - HS quan sát hình - HS quan sát hình - HS quan sát hình - HS đếm - 1 hàng có 10 hình lập phương cạnh 1 cm. - 1 lớp có 10 hàng. - Có tất cả 10 lớp. - 10 x 10 x 10 = 1 000 (hình) 1 dm³ = 1 000 cm³ 1 cm³ = 1 000 dm³ = $\frac{1}{1\,000}$ dm³ = 0,001 dm³
3. Hoạt động (16 – 18’)	

- Mục tiêu:
- + củng cố kĩ năng đọc, viết, nhận biết các số đo thể tích.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Hoàn thành bảng bên (theo mẫu).

Đọc	Viết
Bốn mươi bảy xăng-ti-mét khối	47 cm ³
Hai trăm ba mươi tư đề-xi-mét khối	?
?	1 000 dm ³
Không phải tám xăng-ti-mét khối	?

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và làm bài.

- GV đưa đáp án đúng.

Đọc	Viết
Bốn mươi bảy xăng-ti-mét khối	47 cm ³
Hai trăm ba mươi tư đề-xi-mét khối	234 dm ³
Một nghìn đề-xi-mét khối	1 000 dm ³
Không phải tám xăng-ti-mét khối	0,8 cm ³

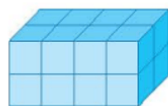
- GV chốt: Khi viết đơn vị đo thể tích, ta viết số trước, viết đơn vị đo sau. Khi đọc đơn vị đo thể tích, ta đọc số trước, đọc đơn vị đo sau.

Bài 2: Số?

Viết xếp các hình lập phương có cạnh 1 cm thành các hình bên. Hãy cho biết thể tích của mỗi hình đó.

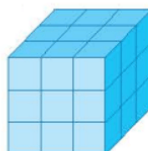
- Yêu cầu bài 2, giáo viên lồng giọng AI.

a)



Thể tích là cm³

b)



Thể tích là cm³

- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, đếm hình và điền số vào ô trống.
- GV đưa đáp án đúng và nhờ Rô – bốt giải thích cách điền.
- Rô – bốt giải thích cách đếm số khối lập phương ở từng hình.

Bài 3: Số?

- HS đọc đề bài, quan sát mẫu và làm nh.
- Khớp đáp án với giáo viên.

- HS đọc thầm theo

- HS hoàn thành bài tập.

- HS lắng nghe.

a) $1 \text{ dm}^3 = \boxed{?} \text{ cm}^3$ $1\,000 \text{ cm}^3 = \boxed{?} \text{ dm}^3$ b) $2 \text{ dm}^3 = \boxed{?} \text{ cm}^3$ $5000 \text{ cm}^3 = \boxed{?} \text{ dm}^3$ c) $5 \text{ dm}^3 \ 6 \text{ cm}^3 = \boxed{?} \text{ cm}^3$ $8700 \text{ cm}^3 = \boxed{?} \text{ dm}^3$ GV đưa đáp án đúng. GV giải thích cách làm ở từng phép đổi.	- HS làm bài. - HS khớp đáp án.
4. Vận dụng trải nghiệm. (2-3’)	
- Trong thực tế cuộc sống, chúng ta vận dụng rất nhiều đơn vị đo thể tích dm^3 và cm^3 nhưng không ghi là dm^3 và cm^3 mà ghi là lít và mi li lít. - GV đưa chai dầu ăn có ghi 1l và lon 7up có ghi 330ml. - GV đưa lon bia lên và giới thiệu ml đọc là mili lít. Thể tích thực của lon 7up này là 330 ml hay 330 cm^3. $1 \text{ ml} = 1 \text{ cm}^3$ - GV đưa chai dầu ăn và nói: Thể tích của chai dầu ăn này là 1 lít hay 1 dm^3. $1 \text{ l} = 1 \text{ dm}^3$ $1 \text{ l} = 1000 \text{ ml} = 1\,000 \text{ cm}^3$ - GV nhờ Rô – bớt nhắc lại các nội dung cần ghi nhớ của tiết toán hôm nay ? - GV nhắc HS ghi nhớ mối quan hệ các đơn vị đo thể tích để làm các bài tập có liên quan về đổi đơn vị đo.	- HS theo dõi.